

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty CP Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 5900189357.
- Vốn điều lệ đến thời điểm 31/12/2013 là: **210.600.000.000** tỷ đồng, vốn thực góp của các cổ đông là **273.779.960.000** đồng, tuy nhiên Công ty chưa hoàn tất các thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mức vốn điều lệ mới.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **210.600.000.000** tỷ đồng
- Đại chỉ: Tầng 10,11 khu B, toàn nhà Sông Đà – Phạm Hùng – Mễ Trì – Từ Liêm – Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683.998
- Số Fax: 0437683991 hoặc 0437.683.997
- Website: songda10.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau, như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mặt bằng và hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng....tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: nhà máy thủy điện Hòa Bình – công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly – công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Huội Quang, Thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman3 - Lào... trong giao đoạn 2000-:-2012 Công ty đã có những bước đột phá to lớn về công nghệ và kỹ thuật khi tiến hành đầu tư đồng bộ hàng loạt máy móc thiết bị thi công hiện đại được chế tạo bởi các hãng nổi tiếng của các nước G7 như: Atlass Copco – Thụy Điển, TamRock – Phần Lan, Volvo, Caterpiller....Đặc biệt, trong quá trình thi công Hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân, Công ty đã áp dụng thành công công nghệ đào hầm theo phương pháp NATM của Áo, lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sáp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, đến ngày 14/11/2005, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26/12/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 27/11/2006, Công ty có giấy phép của UBCK Nhà Nước về việc niêm yết Cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) với mã giao dịch là: SDT và ngày 14/12/2006 cổ phiếu SDT đã chính thức được giao dịch. Tháng 11/2009 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng, tháng 4/2011 được sự nhất trí của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 210,6 tỷ đồng và niêm yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào tháng 11/2011.

Với bề dày trên 30 năm kinh nghiệm, Công ty CP Sông Đà 10 đã khẳng định được thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng công trình ngầm, khoan nổ phục vụ cho công trình thủy điện, xây dựng hầm giao thông. Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty định hướng chiến lược kinh doanh trong thời kỳ mới, tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong các ngành nghề, sản phẩm truyền thống, từng bước đầu tư mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác có tiềm năng phát triển. Để cụ thể hóa chiến lược kinh doanh nêu trên, Công ty đã đăng ký kinh doanh – đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 30/11/2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác
 - Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật)
 - Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở
 - Kinh doanh Bất động sản
 - Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển
 - Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm
 - Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chở hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn.
 - Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng
 - Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy
 - Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng
 - Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông
 - Trang trí nội thất
 - Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật)
 - Khai thác mỏ và chế biến khoán sản (Trừ khoán sản nhà nước cấm)
- Địa bàn hoạt động: Trên toàn Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Hội đồng Quản trị: 5 thành viên;
- Ban kiểm soát: 3 thành viên;

- Ban lãnh đạo Công ty: 1 Tổng giám đốc, và 7 phó Tổng giám đốc bao gồm: miễn nhiệm 1 Phó tổng giám đốc tại ngày 16/04/2013 để chuyên trách Chủ tịch Công đoàn Công ty, 01 Phó Tổng giám đốc đã nghỉ hưu ngày 01/09/2013 còn 05 phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.
- 07 phòng ban Công ty: Văn Phòng, Phòng Tổ chức Nhân Sự, Phòng Vật tư, Phòng Cơ giới, Phòng Kinh tế - Kế hoạch, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Phòng Tài chính – Kế toán.
- 07 Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 10.2, Xí nghiệp Sông Đà 10.3, Xí nghiệp Sông Đà 10.4, Xí nghiệp Sông Đà 10.5, Xí nghiệp Sông Đà 10.6, Xí nghiệp Sông Đà 10.7, Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10.
- 03 Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Iahao, Công ty CP Sông Đà 10.1, Công ty CP thủy điện Nậm He.
- 01 Công ty liên Kết: Công ty CP Sông Đà 10.9

5. Định hướng phát triển Công ty.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty đã xây dựng định hướng phát triển đến năm 2015 trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 như sau:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành Công ty xây lắp chuyên ngành mạnh, có tính chuyên môn hóa cao trong lĩnh vực xây lắp truyền thống: Xây dựng các công trình ngầm, khoan nổ mìn, khoan phun. Xây dựng hệ thống giao thông ngầm trong Thành Phố.

Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng: Giảm dần tỷ trọng trong giá trị sản phẩm xây lắp, tăng trưởng tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp nhưng tỷ trọng giá trị sản phẩm xây lắp vẫn giữ vai trò chủ đạo.

Đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển sang các lĩnh vực mới có tiềm năng: Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, trồng cây công nghiệp, đầu tư khai thác hạng tầng khu công nghiệp, đô thị...

Phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín và thương hiệu Sông Đà 10 ở trong nước và trong khu vực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- + Chiến lược về thị trường:

Xây dựng thương hiệu Sông Đà 10 là một thương hiệu mạnh trong lĩnh vực xây lắp, có khả năng đảm nhận thi công trọn gói các dự án về Thủy điện, thủy lợi và giao thông trên cả nước.

Tập trung phát triển thị trường xây lắp trong nước và từng bước mở rộng sang thị trường xây lắp của Lào và Campuchia.

Mở rộng và phát triển thị trường sang các lĩnh vực mới nhiều tiềm năng như: sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm, sản xuất và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và đô thị, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, trồng cây công nghiệp.

- + Chiến lược tổ chức và phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Công ty CP Sông Đà 10, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ con có tính chuyên môn hóa cao tronh lĩnh vực xây lắp truyền thống với trình độ quản lý tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực. Xây dựng và phát triển Công ty với mức tăng trưởng ổn định, bền vững và có tính cạnh tranh cao.

+ Chiến lược đầu tư

Đầu tư nâng cao năng lực thi công (bao gồm cả những thiết bị cho các lĩnh vực mới như thi công hệ thống hầm tàu điện ngầm, khai thác và chế biến khoáng sản) theo hướng hiện đại, công nghệ mới và tiên tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh phát triển với tốc độ cao, đảm bảo thi công các công trình có yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật cao và đáp ứng được tiến độ

Đầu tư và phát triển lĩnh vực sản xuất công nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản, trồng cây công nghiệp....để chuyển dịch mạnh cơ cấu sản phẩm công nghiệp. Phản ánh đến năm 2015 giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 15%:-20% tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

Đầu tư và hợp tác đầu tư tài chính dưới hình thức đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Tổng công ty Sông Đà vào các lĩnh vực: Tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, siêu thị.

+ Chiến lược xây dựng, phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực con người của Công ty CP Sông Đà 10 mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, phù hợp với cơ chế quản lý tiên tiến và hiện đại.

+ Chiến lược phát triển nguồn tài chính

Xây dựng và phát triển nguồn lực tài chính đủ mạnh đảm bảo vốn cho đầu tư và sản xuất kinh doanh

Khai thác triệt để mọi tiềm năng về vốn, đất đai, tài nguyên nước và khoán sản để phát triển công ty, nâng cao tiềm lực và khả năng cạnh tranh ở trong nước, khu vực và trên thế giới.

+ Chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào công tác quản lý điều hành, thiết kế, thi công

Xây dựng, áp dụng các loại hình quản lý, điều hành phù hợp với trình độ của các nước trong khu vực, tiến tới phù hợp với trình độ thế giới.

Tăng cường ứng dụng các thành tựu về khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành, thiết kế và thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất và có tính cạnh tranh cao.

+ Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2015

Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hàng năm khoảng 10%

Tổng giá trị SXKD năm 2015 đạt khoảng 1.315 tỷ đồng.

Tổng giá trị doanh thu năm 2015 đạt khoảng: 1.195 tỷ đồng

Nộp nhà nước: 89,9 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 152,3 tỷ đồng.

Giá trị đầu tư dự kiến: 120 tỷ đồng.

Tổng giá trị đầu tư dự kiến 2011-2015 khoảng 790 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu: 965,8 tỷ đồng

Tổng tài sản khoảng 1.492 tỷ đồng

Thu nhập bình quân 1 CBCNV khoảng 5,5 triệu đồng/tháng.

+ Cơ cấu ngành nghề trong giá trị SXKD của năm 2015

Giá trị kinh doanh sản xuất công nghiệp chiếm khoảng 15%:-20% trong tổng giá trị SXKD. Tập trung chủ yếu vào việc khai khoáng sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh điện thương phẩm.

Giá trị kinh doanh xây lắp chiếm khoảng 75%:-80% trong tổng giá trị SXKD. Trong đó tập trung chủ yếu vào các ngành nghề truyền thống là thi công công trình ngầm, khoan nổ, khoan phun xi măng.

Giá trị kinh doanh khác chiếm 5% trong tổng giá trị SXKD, bao gồm: Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, đô thị và sản xuất kết cấu kim loại.

6. Các giải pháp

+ Giải pháp thực hiện chiến lược thị trường

Xác định thị trường của Công ty theo từng lĩnh vực SXKD để có chiến lược tiếp thị đầu thầu.

Tập trung nghiên cứu và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về năng lực để sẵn sàng thi công các công trình ngầm tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho từng sản phẩm, tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị năng lực và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

+ Giải pháp thực hiện tổ chức và phát triển doanh nghiệp

Sắp xếp, đổi mới lại các đơn vị trực thuộc để phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và của Tổng công ty.

Hoàn thiện mô hình của tổ chức của Công ty CP Sông Đà 10

Liên doanh, liên kết với các Tập đoàn, Tổng công ty trong nước và các đối tác nước ngoài để thực hiện các dự án mới.

Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi các quy chế, quy định về quản lý điều hành từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

Thành lập một công ty con chuyên ngành về xay dựng công trình ngầm trong thành phố trên cơ sở một trong các Xí nghiệp mạnh của Công ty về công tác đào hầm.

+ Giải pháp về chiến lược đầu tư

Cân đối thiết bị với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xác định thiết bị đầu tư mới để đầu tư đồng bộ, nâng cao năng lực thiết bị thi công có công nghệ tiên tiến hiện đại đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Trước mắt sẽ đầu tư dây chuyền công nghệ thi công các công trình ngầm có tiết diện hầm nhỏ, nghiên cứu áp dụng và đầu tư công nghệ thi công các hầm tàu điện ngầm tại Việt Nam.

Đẩy nhanh công tác đầu tư cả về công nghệ lẫn thiết bị thi công cho các lĩnh vực: Khai thác và chế biến khoáng sản, trồng cây công nghiệp...để chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp.

Tập trung tìm kiếm thị trường đầu tư các dự án nhà ở đô thị và các khu công nghiệp tại các tỉnh trên cả nước.

+ Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, bố trí và quy hoạch cán bộ cho Công ty và các đơn vị thành viên.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho các cán bộ lãnh đạo.

Tiếp tục đào tạo bổ sung phát triển nguồn lực theo hai hướng là tự đào tạo và tuyển dụng qua các trường đại học và trường công nhân kỹ thuật. Cụ thể như sau:

Nhu cầu tuyển dụng của Công ty giai đoạn 2011-2015 là 1.200 CBCNV trong đó cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học và cao đẳng là 250 người và công nhân kỹ thuật là 950 người.

Kế hoạch đào tạo công nhân kỹ thuật từ năm 2011-2015 khoảng 600 người thuộc các nghề: Bê tông, vận hành máy xây dựng, sắt, hàn... bằng các hình thức như tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao tại các trường Cao đẳng nghề Sông Đà, tiếp tục duy trì triển khai công tác hướng dẫn kèm cặp cho công nhân kỹ thuật mới ra trường.

+ Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển nguồn lực Tài chính.

Tăng cường tiềm lực tài chính của Công ty bằng cách phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế, tích lũy và phát triển vốn chủ sở hữu.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng thông qua các hợp đồng tín dụng, thỏa thuận hợp tác.

Chủ động tìm kiếm hợp tác với các đối tác trong nước và các đối tác nước ngoài để tìm nguồn vốn cho các dự án như: Nguồn vốn ODA, nguồn vốn từ các nước Bắc Âu, thị trường chứng khoán.

Có kế hoạch và lộ trình đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại thị trường chứng khoán của các nước trong khu vực.

+ Giải pháp thực hiện chiến lược ứng dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật và công tác quản lý điều hành, thiết kế, thi công

Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000

Ứng dụng các phần mềm, chương trình tin học tiên tiến, hiện đại trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ trong công tác thiết kế và thi công để tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất nâng cao lợi nhuận của Công ty.

Tập trung nghiên cứu công nghệ thi công hầm trong lòng đất, hầm giao thông trong các đô thị để sẵn sàng đảm nhận thi công hệ thống giao thông ngầm trong các đô thị lớn như Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đề ra.

+ Tổng giá trị SXKD 872,8/1.292,8 tỷ đồng, đạt 148% kế hoạch.

+ Doanh số thực hiện: 1.032,8/1.326,9 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch

+ Nộp ngân sách nhà nước: 77,14/104,17 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế: 80,8/103,8 tỷ đồng, đạt 128% kế hoạch.

+ Thu nhập bình quân CBCNV đạt 8,9/10,6 triệu đồng/tháng, đạt 119% kế hoạch.

+ Giá trị đầu tư: 112,5/48,31 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch.

- Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty Sông Đà 10 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, có nguồn vốn tốt và giải ngân kịp thời như: Hầm giao thông Lào Cai, thủy điện Lai Châu, thủy điện Hủa Na... để bù đắp cho các công trình chưa đáp ứng được nguồn vốn theo yêu cầu tiến độ công trình. Đặc biệt trong công tác thi công hầm đơn vị đã sử dụng cốt pha kép và tiến độ đổ bê tông tăng nhanh (gấp từ 2 đến 2,5 lần so với sử dụng cốt pha thông thường) dẫn tới khối lượng thi công bê tông tăng, chi phí giảm. Vì vậy các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch của Công ty CP Sông Đà 10 đã đề ra.

- Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực thi công 72,5/10,91 tỷ trên cơ sở tiến độ và tình hình thi công thực tế. Hiện nay tại các công trình năng lực thiết bị thi công vẫn đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nên Công ty chủ động giãn tiến độ đầu tư nhằm giảm thiểu lãi vay, chi phí lưu kho lưu bãi và chi phí bảo quản thiết bị.

Đầu tư mở rộng SXKD 37,4/40 tỷ góp vốn vào Công ty cổ phần thủy điện Nậm He.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

1. Tổng giám đốc điều hành

- Ông: Vũ Văn Tính

- Giới tính: Nam, năm sinh: 19/7/1958

- Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh

- Quê quán: xã Yên Đồng – huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: xã Kiến Hưng – quận Hà Đông – TP Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc: 0437.683.999

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác hầm lò

- Quá trình công tác:

+ 7/1987 đến 8/1983: Nhân viên kỹ thuật Xí nghiệp Hầm – Công ty xây dựng công trình ngầm

+ 9/1983 đến 5/1986: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm.

+ 6/1986 đến 7/1990: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công ty XD công trình ngầm

+ 8/1990 đến 5/1993: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công trình thủy điện Sông Hinh

+ 6/1993 đến 12/1995: Phó GD Xí nghiệp Hầm – Công ty Công trình Ngầm

+ 1/1996 đến 5/1997: Giám đốc Xí nghiệp hầm 1 – Công ty XD Sông Đà 10

+ 6/1997 đến 8/2001: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty

+ 9/2001 đến 10/2003: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2

+ 11/2003 đến 12/2005: Giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm phó Bí thư Đảng ủy Công ty

+ 1/2006 đến nay: TV Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

2. Phó Tổng giám đốc

- Ông: Nguyễn Văn Bảy

- Giới tính : Nam, Năm sinh: 20/2/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Triều Khúc - Thanh Xuân – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.989
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
 - + 1982- 1988: Đội trưởng đội cơ khí – Công ty Xây dựng công trình ngầm
 - + 1989-1991: Giám đốc Xí nghiệp khoan nổ - cơ khí, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1992-1993: Trưởng phòng Cơ giới, Đại diện Tổng công ty XD Sông Đà tại Phú Yên
 - + 1994-1997: Trưởng phòng Vật tư – Cơ giới, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1998-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
 - + 01/2006 đến nay : TV Hội đồng Quản trị kiêm phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

3. Phó Tổng giám đốc

- Ông : **Lục Đức Tiến**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 02/01/1962
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Vân An – huyện Chí Linh – tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh- TX Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.839
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầm hầm
- Quá trình công tác:
 - + 9/1986-9/1988: Nhân viên kỹ thuật hiện trường, Xí nghiệp 1, Công ty xây dựng công trình ngầm tại Hòa Bình
 - + 10/1988-8/1989: Kíp trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm.
 - + 9/1989- 10/1990: Khu trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 11/1990- 12/1993: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
 - + 1/1994-11/1997 : Phó phòng kỹ thuật Công ty XD Công trình ngầm
 - + 12/1997-12/2000: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 - + 1/2001- 12/2001: Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 - + 1/2002-12/2005: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
 - + 01/2006 Đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
 - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : 1.800 cổ phần.

4. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Lê Văn Khang**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 13/12/1959
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

- Quê quán: X.Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: phường Văn Mỗ, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.992
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm
- Quá trình công tác:
 - + 5/1987- 12/1989: Kỹ thuật trực ca Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 1/1990- 5/1990: Kíp trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 6/1990- 7/1993: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 8/1993- 12/1995: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly
 - + 1/1996- 8/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly, Gia Lai
 - + 4/2001- 6/2002: Trưởng phòng kỹ thuật Ban điều hành DA Hầm đường Bộ qua đèo Hải Vân
 - + 7/2002- 12/2005: Phó Giám đốc BĐH DA Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân
 - + 01/2006 Đến nay: phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

5. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Phạm Đình Chiến** (ngày 01/09/2013 đã nghỉ hưu theo chế độ)
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 11/8/1953
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Tây Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: X. Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.998
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - + 12/1981- 4/1985: Nhân viên kỹ thuật lô thiên, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 5/1985- 10/1991: Phó giám đốc Xí nghiệp lô thiên, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 11/1991- 7/1995: Giám đốc Xí nghiệp lô thiên, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 8/1995- 12/1998 : Phó giám đốc Công ty XD Công trình ngầm
 - + 1/1999- 8/2000: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10 tại Yaly- Gia Lai
 - + 9/2000- 10/2002 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.3 chi nhánh miền Bắc.
 - + 11/2002- 9/2011 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.3 tại Tuyên Quang.
 - + 10/2011 đến 31/08/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10.

6. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Nguyễn Hoằng** (miễn nhiệm ngày 16/04/2013)
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 10/8/1961
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
- Địa chỉ thường: X. Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.998
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầm hầm
- Quá trình công tác:
 - + 8/1985- 7/1989: Kỹ thuật Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 8/1989- 3/1993: Phó giám đốc Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 4/1993- 4/1995: Phó giám đốc Xí nghiệp Hầm 1, Công trình thủy điện Sông Hinh
 - + 5/1995- 12/1998: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 14
 - + 1/1999- 12/1999: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 14, Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 14.2
 - + 1/2000- 7/2000: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 205, Công ty Sông Đà 2
 - + 8/2000- 10/2002: Chuyên viên phòng dự án kỹ thuật, Công ty Sông Đà 2
 - + 11/2002- 5/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 203, Công ty Sông Đà 2
 - + 6/2003- 3/2004: Trưởng ban kinh tế kế hoạch, Ban quản lý đường vành đai 3
 - + 4/2004- 7/2004 : Giám đốc ban dự án đầu tư, Công ty Sông Đà 10
 - + 1/2006 đến 3/2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10, kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.7
 - + 3/2008 đến ngày 15/04/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10 : **5.940** cổ phần

7. Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Trần Tuấn Linh**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 05/09/1974
- Nơi sinh: Phường cửa Bắc - Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty CP Sông Đà 10 tại Cầu Buou, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683 990
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 11/1996 - 05/1998: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10
 - Tổng Công ty Sông Đà.

- + 06/1998 - 9/1999: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Nam - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 10/1999 - 9/2000: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 10/2000 - 4/2001: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 5/2001 - 12/2001: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty Sông Đà 10 tại Miền Bắc - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 1/2002 - 12/2005: Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10 - Tổng Công ty Sông Đà.
- + 1/2006 – 05/2010: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 – Tập đoàn Sông Đà
- + 05/2010 Đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 – Tổng Công ty Sông Đà.

8. Phó Tổng giám đốc

- Ông : **Trần Văn Tân.**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 19/11/1961
- Quốc tịch: Việt nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoàng Nam – Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0223.830.597
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: kỹ sư thủy lợi.
- Quá trình Công tác.
- + 5/1985 - 10/1987: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Hầm 2, Công ty XD Công trình ngầm tại Hòa Bình.
- + 11/1987 - 12/1989: Khu trưởng Xí nghiệp Hầm 2 – Công ty XD Công trình Ngầm – thủy điện Hòa Bình.
- + 01/1990 - 12/1993: Phó giám đốc Xí nghiệp hầm 2 - Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Hòa Bình.
- + 01/1994 - 7/2000: Phó giám đốc Xí nghiệp Hầm 2 – Công ty xây dựng công trình ngầm – thủy điện Yaly - Gia Lai.
- + 8/2001 - 05/2003: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2 - Công ty Sông Đà 10
- + 12/2003 đến 07/2011 Đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6 - Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- + 08/2011 đến nay là Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại Công ty CP Sông Đà 10: 18.000 cổ phần.

9. Kế toán trưởng Công ty

- Ông: **Trần Đình Tú**

- Sinh ngày 21/05/1972.
- Nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế.
- Thoát ly: Tháng 6/1994.
- Quê quán: Gia Vượng – Gia Viễn – Ninh Bình
- Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam.
- Quá trình Công tác:
 - + 6/1994 đến 11/1997: Nhân viên phòng KTKH – Công ty Sông Đà 4- Yaly – Gia Lai.
 - + 11/1997 đến 8/1998: Phó Kế toán trưởng – Công ty Sông Đà 10 – tại Biên Hòa – Đồng Nai
 - + 8/1998 đến 6/2003: Trưởng ban Bài chính Kế toán – Công ty Sông Đà 8 – Hà Đông – Hà Tây.
 - + 6/2003 đến 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - + 02/2005 đến 04/2010: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - + 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10 tại Hà Nội.
 - + Cổ phiếu ông Trần Đình Tú đang nắm giữ tính đến ngày 31/12/2013 là: 0% do trong tháng 11/2013 ông Trình Đình Tú đã bán 100.900 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 0,479%.
- Những thay đổi trong Ban điều hành: Miễn nhiệm chức phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Hoằng kể từ ngày 16/04/2013 để tập trung công tác Chủ tịch Công đoàn Công ty, Ông Phạm Đình Chiến phó Tổng giám đốc nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/09/2013.
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số CBCNV của Công ty tính đến 31/12/2013 là: 1.777 người; trong đó: Cán bộ khoa học nghiệp vụ: 342 người, Công nhân kỹ thuật là: 1.435 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư tài chính Trong năm 2013: Công ty CP Sông Đà 10 tham gia góp vốn thành lập Công ty CP thủy điện Nậm He với vốn điều lệ là: 130.000.000.000 đồng, tính đến 31/12/2013 Công ty CP Sông Đà 10 đã góp được 37,4 tỷ đồng. .

b) Các Công ty con, Công ty liên kết.

- Công ty con:

1. Công ty CP Sông Đà 10.1

Địa chỉ: Xã Iamonong, huyện Chư Pă, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ lợi ích quyền biểu quyết của Công ty mẹ là 50,79%

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng

Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2013:

+ Giá trị SXKD năm 2013 : 201,2 tỷ đồng;

+ Doanh thu bán hàng: : 213,4 tỷ đồng;

- + Tổng lợi nhuận trước thuế : 18,5 tỷ đồng;
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1,006 tỷ đồng;

2. Công ty CP Thủy điện Iahiao

Địa chỉ: 18 Hai Bà Trưng, Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp công trình điện, kinh doanh điện thương phẩm.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 99,40%.

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng.

Công ty CP thủy điện Iahiao đang trong giai đoạn đầu tư.

3. Công ty CP thủy điện Nậm He

Địa chỉ: xã Mường Tùng – huyện Mường Chà – tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện, Khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ lợi ích biểu quyết 51,08%

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Công ty CP thủy điện Nậm He đang trong giai đoạn đầu tư.

- Công ty liên kết

1. Công ty CP Sông Đà 10.9

Địa chỉ: Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết tại công ty liên kết: 29%

Vốn điều lệ: 18.600.000.000 đồng.

Lợi ích sau thuế được hưởng tại công ty liên kết là: 1,923 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (Báo cáo hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% tăng giảm
1. Tổng tài sản	2.367.548.609.567	1.857.611.109.244	27%
2. Doanh thu thuần	1.382.474.904.555	1.487.927.315.305	-9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	110.857.906.988	126.937.784.167	-8%
4. Lợi nhuận khác	52.590.229	(1.662.156.185)	
5. Lợi nhuận trước thuế	112.833.642.480	127.673.421.986	-8,8%
6. Lợi nhuận sau thuế	88.067.469.669	107.929.974.451	
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	18%	-8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Báo cáo hợp nhất).

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
- TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,3	1,31	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
- (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,92	0,88	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.69	0.65	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2.87	2.08	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
- Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2,1	2,3	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.58	0.79	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu	0.06	0.07	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.18	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.04	0.06	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.09	0.09	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 21.060.000.000 cổ phần, số cổ phần chuyển nhượng tự do là: 21.060.000.000 cổ phần, số phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Tính đến ngày đăng ký cuối cùng 31/12/2013

Nhóm cổ đông	Số lượng CK sở hữu (CP)	Tỷ lệ %	Chi chú
A. Nhóm trong nước	19.831.720	94,2	
I. Tổ chức (29 tổ chức)	11.057.221	52,5	
1. Tổng công ty Sông Đà	10.800.000	51,28	
2. Công ty CP Đầu tư XD Hồng Phát	45.000	0,21	
3. Công ty CP Chứng khoán Tân Việt	33.500	0,16	
4. Công ty CP Công nghệ và Đầu tư	20.000	0,09	
5. Quỹ Đồng nghiệp Sông Đà 10	44.640	0,21	
6. Việt Combank Fund management	102.400	0,49	
7. Các tổ chức khác (25 tổ chức)	11.681	0,06	
II. Cá nhân	8.774.499	41,7	
1. Đã lưu ký	8.771.976	41,65	
2. Chưa lưu ký	2.523	0,01	
B. Nước ngoài	1.228.280	5,8	
1. Cá nhân	457.380	2,2	
2. Tổ chức	770.900	3,6	
C. Cổ phiếu quỹ	0	0	
Tổng cộng (A+B+C)	21.060.000		

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 10 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2013 Công ty CP Sông Đà 10 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất:

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo sản xuất tại các công trình trọng điểm của Nhà Nước và có tiến độ thi công cảng thẳng
- Thực hiện chỉ đạo sản xuất theo nguyên tắc ưu tiên và đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có nguồn vốn, Chủ đầu tư giải ngân kịp thời.
- Điều chuyển thiết bị, nhân lực hợp lý giữa các công trình, các Xí nghiệp để đảm bảo tiến độ công trình và năng suất lao động.

+ Công tác Kế hoạch

- Lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2013 trình Tổng công ty Sông Đà và Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Lập và giao chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013 cho từng Xí nghiệp trực thuộc làm cơ sở để thực hiện.
- Hàng tháng, quý Công ty đều lập kế hoạch SXKD, kế hoạch thu vốn giao cho các Xí nghiệp và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện theo từng tuần.
- Báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty gửi Tổng Công ty Sông Đà.

+ Công tác Kinh tế

- Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn, Ban điều hành, Ban Kinh tế Tổng công ty Sông Đà để giải quyết các vướng mắc về kinh tế, dự toán và cơ chế chính sách tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.
- Tham gia góp ý kiến với các cơ quan chức năng trong việc điều chỉnh, bổ sung một số định mức dự toán xây dựng công trình liên quan đến các công tác tại công trình mà Công ty đang thi công.
- Phối hợp cùng các Xí nghiệp trực thuộc lập dự toán chi tiết phục vụ cho công tác nghiệm thu, thanh toán với chủ đầu tư tại các công trình Công ty đang đảm nhận thi công.
- Công tác ký kết các hợp đồng kinh tế ở các công trình và các Xí nghiệp trực thuộc được thực hiện theo đúng quy trình ký kết hợp đồng kinh tế và tuân thủ theo đúng các quy định của Công ty.
- Rà soát, sửa đổi một số định mức nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế
- Công tác hoạch toán SXKD của các đơn vị đã thực hiện và được Công ty kiểm tra theo đúng quy định.

+ Công tác tài chính tín dụng

- Cơ bản đã đảm bảo được vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho các ngân hàng thương tối đúng hạn và không có trường hợp nào quá hạn.
- Thực hiện đảo nợ, giảm lãi suất vay tương đối kịp thời.
- Bám sát tình hình vốn của Chủ đầu tư, đôn đốc quyết liệt để Chủ đầu tư ứng vốn và thanh toán kịp thời cho đơn vị.
- Công tác thu hồi công nợ đã được đặc biệt quan tâm chú trọng. Tuy nhiên do các Chủ đầu tư thiếu vốn nên công nợ vẫn còn tồn đọng nhiều.
- Riêng việc trả nợ thuế, bảo hiểm xã hội, lương CBCNV....chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Nguyên nhân do công nợ phải thu lớn, Chủ đầu tư thiếu vốn chưa giải ngân được, nên Công ty chưa cân đối được nguồn tài chính để trả các nguồn tiền trên theo đúng yêu cầu đề ra.

+ Công tác thị trường

- Trong năm 2013 Công ty đã chủ động tiếp cận với các dự án xây dựng trong nước để tìm kiếm cơ hội việc làm cho Công ty như: Công trình Hầm đường bộ qua Đèo Cổ Mã, Đèo Cá, công trình Hầm giao thông Phú gia, Phú Thượng tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đường Hồ Chí Minh mở rộng ở Quảng Trị - Túy Loan, Công trình thủy điện Nậm Ly...

+ Công tác kỹ thuật và an toàn lao động

- Đã phối hợp và đôn đốc đơn vị thiết kế xuất bản tương đối đầy đủ các bản vẽ thiết kế thi công đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình mà Công ty CP Sông Đà 10 đảm nhận. Việc lập biện pháp thi công và hồ sơ trước khi thi công đã được thực hiện thường xuyên và thỏa thuận với Chủ đầu tư trước khi thi công.
- Công tác lập tiến độ thi công được thực hiện từ đầu năm và được theo dõi thường xuyên, các khối lượng thi công hoàn thành được theo dõi theo từng tuần, tháng, quý.
- Đã thực hiện tốt công tác nghiệm thu nội bộ, các kết quả thí nghiệm và vật tư, vật liệu đầu vào đều có chứng chỉ, hồ sơ đầy đủ.
- Chủ động đưa ra các giải pháp kỹ thuật hợp lý như: Tổ chức giám sát công tác khoan nổ mìn, vẽ gương theo đúng hộ chiếu đã lập, điều chỉnh góc khoan viền hợp lý....nên đã giảm thiểu được khối lượng đào lẹm, đào vượt thiết kế. Tuy nhiên một số công trình chiếu dày đào lẹm, đào vượt vẫn còn lớn.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong khi thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được duyệt, thực hiện nội quy vận hành ô tô, xe máy các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt theo quy định.

+ Công tác Vật tư – Cơ giới

- Làm tốt công tác kế hoạch cung cấp vật tư

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời các vật tư, nguyên nhiên liệu cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, sửa chữa máy móc thiết bị.
- Mọi thủ tục mua bán, cấp phát vật tư đã được kiểm soát theo đúng các quy định của Công ty cũng như của Nhà Nước.
- Lượng vật tư, nguyên nhiên liệu cũng như chi phí đã được kiểm soát chặt chẽ.
- Huy động được đầy đủ và tương đối kịp thời xe máy cho việc thi công
- Công tác bảo dưỡng xe máy, sửa chữa lớn xe máy đã được thực hiện theo đúng kế hoạch về quy trình về sửa chữa, bảo dưỡng xe máy.
- Công ty quản lý xe máy đã được phân cấp cụ thể và được kiểm tra thường xuyên.
- Công tác mua bảo hiểm xe máy đã được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

+ Đời sống CBCNV và các phong trào đoàn thể

- Đảm bảo việc làm cho khoảng 1.777 người với thu nhập cao hơn so với mặt bằng chung của ngành, thường xuyên chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, đảm bảo đầy đủ phúc lợi xã hội cho CBCNV; Riêng tiền lương chi trả cho CBCNV bị chậm hơn so với mọi năm do các Chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán cho Công ty.
- Công đoàn đã phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào trồng cây xanh tại các công trình, tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn nghệ các ngày lễ lớn.

2. Tình hình tài chính

- Đã được đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty kiểm toán và kế toán AAC.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính năm 2013 đã được lập và phản ánh đầy đủ và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.
- Báo cáo được đăng tải trên: Website: songda10.com.vn

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

* *Kết quả làm được và chưa làm được của Hội đồng Quản trị*

Năm 2013 là năm nền kinh tế đất nước vẫn gặp rất nhiều khó khăn, việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn và lãi suất ở mức cao. Tuy nhiên, tập thể Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế năm 2013 và đã đạt được những thành tựu khả quan.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (Báo cáo trong phần III mục 1).
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tiến độ.

Trong năm 2013 các công trình trọng điểm của Công ty CP Sông Đà 10 như: Công trình thủy điện Huội Quảng, Lai Châu, Đắcring, Đường cao tốc Nội Bài Lào Cai đã đạt được tiết độ thi công theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mặt còn hạn chế:

Giá trị dở dang công nợ đến 31/12/2013 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn nên công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc cân đối dòng tiền một số thời điểm gặp nhiều khó khăn.

Việc thanh toán tiền cổ tức năm 2012 cho các cổ đông bị chậm trễ.

Việc thanh toán, chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động chưa kịp thời

Công tác thị trường trong năm 2013 đã được chú trọng, tuy nhiên năng lực cạnh tranh chưa đạt yêu cầu.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ mới chưa đạt yêu cầu.

* *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- Công tác kế hoạch:

Hàng quý đều phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2014 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Công tác chỉ đạo và quản lý:

Kịp thời ban hành mới, ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu của các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011-:-2015

Hoàn thành việc tổ chức bộ máy cán bộ điều hành trong toàn Công ty giai đoạn 2011-:-2015 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-:-2020.

Quyết định thành lập lại các ban, hội đồng phục vụ công tác hoạt động, điều hành SXKD.

Đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị, vấn đề đơn giá, định mức, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn và công nợ.

Đã rà soát, sửa đổi một số định mức nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế nhằm tăng cường sức cạnh tranh và tăng khả năng trúng thầu khi tham gia đấu thầu tìm kiếm việc làm.

Công tác hoạch toán SXKD của các đơn vị đã được thực hiện và được Công ty kiểm tra theo đúng quy định

Về công tác thị trường: Công ty đã chủ động tiếp cận với chủ đầu tư xây dựng trong nước để tìm kiếm cơ hội việc làm như công trình: DA hầm đường bộ qua đèo Cổ Mã, Đèo Cả, hầm Phú Gia – Phú Thượng, đường Hồ Chí Minh giai đoạn 2, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.

Hội đồng Quản trị đã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và các mặt quản lý khác.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng Quản trị đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Hàng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc Công ty trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng giám đốc Công ty.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2014

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:
 - + Tổng giá trị SXKD : 1.086 tỷ đồng;
 - + Doanh số : 1.186,33 tỷ đồng.
 - + Nộp ngân sách : 61,188 tỷ đồng;
 - + Lợi nhuận trước thuế : 108 đồng
 - + Vốn chủ sở hữu : 739,164 tỷ đồng
 - + Vốn điều lệ : 400 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân của CBCNV: 9,1 triệu đồng/tháng.
 - + Kế hoạch trả cổ tức : 15%.
- Công tác kế hoạch SXKD của Công ty
 - + Thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp với những nhiệm vụ chính:
 - Thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư tài chính
 - Thực hiện việc sát nhập Công ty CP Sông Đà 10.1 vào Công ty CP Sông Đà 10
 - Giải thể Công ty CP thủy điện Iahiao, Công ty CP vật liệu xây dựng Sông Đà 10 Hà Nam.
 - Thành lập mới ban chức năng sau: Ban Quản trị rủi ro, ban chiến lược, ban kiểm soát nội bộ, bộ phận pháp chế, bộ phận công nghệ thông tin.
 - + Tiếp tục rà soát, sửa đổi ban hành lại và xây dựng mới các quy chế quản lý của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.
 - + Xây dựng Công ty có cơ cấu hợp lý, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh cốt lõi của đơn vị.
 - + Thực hiện tốt công tác đào tạo, tuyển dụng, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
 - Công tác chỉ đạo quản lý
 - Tập trung chỉ đạo thi công các công trình đảm bảo các công trình Công ty thi công đạt và vượt tiến độ với chất lượng đảm bảo và an toàn.
 - Tăng cường việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi công thông qua việc họp giao ban trực tuyến và việc kiểm tra, chỉ đạo trực tiếp tại công trường.
 - Huy động tối đa các nguồn lực và điều phối một cách hợp lý, hiệu quả phục vụ tốt cho việc thi công của Công ty.
 - Công tác kinh tế, thị trường

Tập trung vào việc giải quyết các vướng mắc về dự toán, định mức, đơn giá với Chủ đầu tư.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đưa ra các giải pháp để đẩy nhanh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ.

Thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc. Tăng cường công tác kiểm tra hạch toán kinh doanh, công tác ký kết hợp đồng kinh tế tại Xí nghiệp.

Tiếp tục bám sát các dự án Công ty đang tham gia tiếp thị đấu thầu bao gồm: Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (nước CHDND Lào), thủy điện Trà Hy, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, hầm đường bộ trên đường Hồ Chí Minh (đoạn Huế - Đà Nẵng), đường tàu điện ngầm Hà Nội đoạn Nhổn – ga Hà Nội – Yên Sở.

Tìm kiếm các đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết trong đấu thầu, đặc biệt trong đấu thầu các công trình ngầm trong thành phố.

- Về tài chính

Cân đối giải quyết nguồn vốn cần thiết để trả nợ gốc, lãi vay ngắn hạn, dài hạn cho các Ngân hàng, trả lương kịp thời cho CBCNV trong toàn Công ty.

Làm việc với các tổ chức tín dụng để hạ lãi suất cho vay đồng thời vay vốn cho các dự án của Công ty.

Bám sát và đôn đốc quyết liệt chủ đầu tư để chủ đầu tư ứng vốn thanh toán kịp thời cho đơn vị.

Tiếp tục tổng hợp nhiều biện pháp để đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các công nợ đủ điều kiện thanh toán và công nợ phát sinh lâu ngày.

Duy trì việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ làm công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên Hội đồng Quản trị; trong đó có 2 thành viên không điều hành.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

- Ông: Trần Ngọc Lan
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 20/06/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Hiền Khanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: X. Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.684.658
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + 2/1982-12/1983: Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình Ngầm
 - + 1/1984-12/1986: Đội trưởng đội điện, Xí nghiệp Hầm 1
 - + 1/1987- 4/1989: Tổng đội phó đội năng lượng, Công ty XD Công trình ngầm
 - + 5/1989-12/1990: Lao động hợp tác tại Cộng hòa IRAQ

- + 1/1991-3/1992: Trưởng ban vật tư cơ giới, Xí nghiệp xử lý nền móng và cấp thoát nước, Công ty XD Công trình Ngầm.
- + 4/1992-12/1992: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Công ty xây dựng công trình ngầm.
- + 1/1993-6/1997: Trưởng ban đại diện, Công ty XD công trình ngầm tại Hà Đông.
- + 7/1997-7/2003: Trưởng phòng vật tư, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà.
- + 8/2003-1/2004: Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
- + 2/2004-12/2005 Bí thư đảng ủy, Phó giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- + 01/2006 đến nay: Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có phần biểu quyết tại Công ty CP Sông Đà 10 :
 - + Tỷ lệ sở hữu cá nhân: 8.640 cổ phần tương đương tỷ lệ : 0,41%
 - + Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn: 26,28% tương ứng 5.535.000 cổ phần.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị

- Bà: **Nguyễn Thị Sư**
- Giới tính: Nữ, Năm sinh: 18/3/1958
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thôn Ngọc Động, xã Hoàng Đồng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 11A, Ngách 495/3, P.Thanh Xuân Nam, TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0438.548.300
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + 1980-1983: Giảng viên trường Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội
 - + 1983-1993: Kế toán trưởng Công ty xây dựng Thủy công
 - + 1993- 1996: Kế toán trưởng Công ty XD Sông Đà 1
 - + 1996-1998: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà
 - + 1998-2004: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ Tổng công ty Sông Đà
 - + 2004-12/2005: TV Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10, kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
 - + 2005- 04/2013: Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà kiêm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10.
 - + ngày 16/04/2013 không còn là TV Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10, lý do là : Nghỉ hưu theo chế độ.

3. TV Hội đồng Quản trị

- Ông : **Trần Tuấn Linh** – là TVHĐQT kể từ ngày 16/04/2013, Kiên phó Tổng giám đốc Công ty (lý lịch đã trích ngang tại danh sách Ban điều hành) thay bà **Nguyễn Thị Sư**.

- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 10%, tương ứng 2.106.000 cổ phần.

4. TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Đậu Minh Lâm**
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 25/10/1978.
- Quốc tịch: Việt Nam. CMTND: 012308806 Cập tại Hà Nội, Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: 24/216 Nguyễn Văn Ninh – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0438.289.589.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính.
- Quá trình công tác:
 - + 02/2001 - 11/2001 Công ty XD 17 – Tổng công ty Xây dựng trường sơn.
 - + 12/2001 - 04/2005 Phòng quản lý dự án, trung tâm quản lý dự án, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.
 - + 05/2005 - 12/2005 Phó phòng đầu tư trực tiếp, Trung tâm đầu tư, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.
 - + 01/2006 - 11/2006 Phó phòng phụ trách phòng Kế toán tổng hợp – Công ty TNHH Quản lý Bảo Việt.
 - + 12/2006 - 11/2007 Trưởng phòng đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt
 - + 12/2007 đến nay Phó tổng giám đốc, Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt, TV Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10.

5. TV Hội đồng Quản trị

- Ông: **Vũ Văn Tính**, Kiêm Tổng giám đốc (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)
- Tỷ lệ sở hữu do Tổng công ty Sông Đà giao quản lý phần vốn là: 10%, tương ứng 2.106.000 cổ phần.

6. TV Hội đồng quản trị

- Ông: **Nguyễn Văn Bảy**, Kiêm phó Tổng giám đốc điều hành (Lý lịch đã trích ngang tại danh sách ban điều hành)

b) **Các tiêu ban thuộc Hội đồng Quản trị:** Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10 không có tiêu ban trực thuộc, các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo sự phân công của TV Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị tổ chức. Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10 tổ chức họp 4 lần, các thành viên tham dự như sau:

+ Ông Trần Ngọc Lan - Chủ tịch	- Số buổi tham dự: 4	- tỷ lệ 100%
+ Ông Vũ Văn Tính - TV HĐQT	- Số buổi tham dự: 4	- tỷ lệ 100%
+ Ông Nguyễn Văn Bảy - TV HĐQT	- Số buổi tham dự: 4	- tỷ lệ 100%
+ Ông Đậu Minh Lâm - TV HĐQT	- Số buổi tham dự: 4	- tỷ lệ 100%
+ Bà Nguyễn Thị Sự - TV HĐQT	- Số buổi tham dự: 1	- tỷ lệ 100%

(đến ngày 16/04/2013)

- + Trần Tuấn Linh - TVHĐQT - Số buổi tham dự: 3 - tỷ lệ 100%
(từ ngày 16/04/2013)

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Đã được thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán do Bộ tài chính ban hành theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007.

Hàng quý Hội đồng quản trị đều tổ chức các cuộc họp để kiểm điểm kết quả SXKD của quý trước và triển khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo, quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10 gồm 3 thành viên.

1. Trưởng Ban kiểm soát:

- Ông: Nguyễn Văn Thắng
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 25/11/1969
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Nam Thắng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
- Đại chỉ thường trú: Xã Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0438.541.164
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình Công tác:
+ 11/1993- 11/1994: Nhân viên phòng Kế toán Chi nhánh Công ty vật tư Thiết bị Sông Đà tại Quy Nhơn
+ 12/1994- 5/1995: Nhân viên Kế toán Công ty
+ 6/1995- 6/1996: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Sông Đà tại Miền Trung
+ 7/1996-7/1997: Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 9
+ 8/1997- 5/1998: Kế toán trưởng CN Tổng công ty Sông Đà tại TP Hồ Chí Minh
+ 6/1998- 01/2000: Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 1 tại TP Hồ Chí Minh
+ 2/2000- 12/2003: Nhân viên phòng Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Sông Đà
+ 01/2004- 3/2005: Trưởng phòng Kiểm toán tại Công ty kiểm toán và dịch vụ Tài chính Kế toán Sông Đà
+ Từ 3/2005 – 04/2013: TV Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10
+ Kể từ 16/04/2013 Không còn là TV Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

2. TV Ban kiểm soát

- Bà: Nguyễn Thị Huệ

- Giới tính: Nữ, Năm sinh: 07/01/1974
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: X. Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Phường dịch vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 0437.683.990
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 11/1994- 5/1995: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Sông Đà
 - + 6/1995- 7/1997: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Tổng công ty Sông Đà tại Miền Trung.
 - + 8/1997- 7/2003: Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty Sông Đà 5
 - + 7/2003- 04/2013: TV Ban kiểm soát, Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 - + Kể từ ngày 16/04/2013 không còn là TV Ban Kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

3. TV Ban kiểm soát

- Ông: **Vũ Thành Trung**.
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 07/10/1981, CMTND: 012149581, Cấp ngày 09/07/98 tại Hà Nội.
 - Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú: Nhà 40, 155/206 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
 - Số điện thoại liên lạc cơ quan: 04.3726.2808.
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính.
 - Quá trình Công tác:
 - + 06/2003 - 06/2006: Trưởng phòng đầu tư dự án Kanematsu Corporation.
 - + 08/2008 - 10/2010: Trưởng phòng dịch vụ ngân hàng Đầu tư - CTCK Vincom.
 - + 11/2010 Đến nay: Giám đốc quản lý danh mục quản lý quỹ đầu tư MB, TV viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

4. Trưởng ban Ban kiểm soát

- Bà: **Lê Thị Mai Hường**
- + Sinh ngày: 26/10/1978.
- + Số CMND: 131487661 Ngày cấp: 14/9/2008 Nơi cấp: Phú Thọ
- + Quê quán: Thắng Lợi, Thường Tín, Hà Nội.
- + Thường trú: 78 Khu B tập thể Đại học Kiến Trúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

+ Quá trình công tác: Từ T6/2001 :- T6/2002 nhân viên Công ty CP Hoài Nam; Từ T6/2002 đến nay là chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Sông Đà.

+ Từ 16/04/2013 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10, đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty CP Sông Đà 10 tỷ lệ là 5% tương ứng số cổ phần là 1.053.000 cổ phần.

+ Tên các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần PCCC & ĐTXD Sông Đà.

5. TV ban kiểm soát

- Ông: **Phạm Văn Phú**

+ Sinh ngày: 14/9/1972.

+ Số CMND: 013256953 Ngày cấp: 25/12/2009 Nơi cấp: Hà Nội

+ Quê quán: Quang Minh, Gia Lộc, Hải Dương.

+ Thường trú: Số 4A Tầng 10 chung cư Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm và mỏ.

+ Quá trình công tác: Từ 1996 :- 2003 công tác tại phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10; Từ 2004 :- 2011 là Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Sông Đà 10; Từ 2012 đến nay là Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam.

+ Từ 16/04/2013 đến nay là TV Ba kiểm soát Công ty CP Sông Đà 10.

+ Tên các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Giám đốc Công ty sản xuất vật liệu xây dựng Sông Đà 10 - Hà Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2013, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;

- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính cả năm 2013 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2013, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

+ Ông Trần Ngọc Lan (đến hết tháng 04/2013)	- Chủ tịch	- Tiền lương : 720.000.000 đồng
+ Ông Vũ Văn Tính	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Ông Nguyễn Văn Bảy	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Ông Đậu Minh Lâm	- TV HĐQT	- Thù lao : 96.000.000 đồng
+ Bà Nguyễn Thị Sụ (từ tháng 05/2013)	- TV HĐQT	- Thù lao : 32.000.000 đồng
+ Ông Trần Tuấn Linh (từ tháng 05/2013)	- TV HĐQT	- Thù lao : 64.000.000 đồng
+ Ông Nguyễn Văn Thắng (đến hết tháng 04/2013)	- TB Kiểm soát	- Thù lao : 32.000.000 đồng
+ Bà Lê Thị Mai Hường (từ tháng 05/2013)	- TB Kiểm soát	- Thù lao : 64.000.000 đồng
+ Ông Nguyễn Thành Trung	- TV Ban kiểm soát	- Thù lao : 60.000.000 đồng
+ Bà Nguyễn Thị Huệ (đến hết tháng 04/2013)	- TV Ban kiểm soát	- Thù lao : 20.000.000 đồng
+ Ông Phạm Văn Phú (từ tháng 05/2013)	- TV Ban kiểm soát	- Thù lao : 40.000.000 đồng

Tổng số đã chi trả, tạm ứng trong năm 2013 là: 870.000.000 đồng, Số còn phải chi trả năm 2013 sang năm 2014 là: 450.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1)	cổ đông lớn	1.332.000	6,32%	0	0%	Cơ cấu lại danh mục đầu tư.
2	Ông Trần Đình Tú	Kế toán trưởng	0	0%	0	0%	
3	Quỹ cổ phần đầu tư MB capital 1	Liên quan TVBKS	897.040	4,26%	52	0,00019%	Không công bố
4	TCT bảo việt nhân thọ	Liên quan TVHĐQT	977.800	4,64%	0	0%	Cơ cấu danh mục
5	Quỹ đầu tư chứng khoán Bảo Việt	Liên quan TVHĐQT	1.028.920	4,89%	0	0%	Cơ cấu danh mục
6	Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam	Liên quan TVHĐQT	360.000	1,71%	0	0%	Cơ cấu danh mục

Ông Trần Đình Tú – Kế toán trưởng mua 100.900 cổ phiếu để đầu tư và cũng đã bán 100.900 cổ phiếu để giải quyết nhu cầu cá nhân.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Trong năm 2013 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. Báo cáo Tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Trích ý kiến kiểm toán viên theo Công văn số 180/BCKT-AAC ngày 11/3/2013 của Công ty kiểm toán và Kế toán AAC (xem thêm trên trang Website: songda10.com.vn) : ' theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất’.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

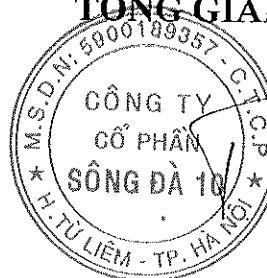
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán (AAC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Sông Đà 10.
- Website: songda10.com.vn

T/M CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TC-KT, VT.



VŨ VĂN TÍNH

